

ĐẦU TƯ TRÊN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Nội dung

- ✓ Khái niệm đầu tư
- ✓ Các quan tâm trong hoạt động đầu tư trên thị trường tài chính
- ✓ Các tài sản trên thị trường tài chính
- ✓ Mô hình chiết khấu dòng tiền & thời giá của tiền
- ✓ Môi trường đầu tư

Khái niệm đầu tư

- . Nhà đầu tư (investors): cá nhân, chính phủ, quỹ đầu tư, doanh nghiệp,...
- . Đối tượng đầu tư: các dự án, thiết bị máy móc, *cổ phiếu, trái phiếu, bất động sản,...*
- . Khi đầu tư, nhà đầu tư sẽ kỳ vọng đạt được một *tỷ suất sinh lợi đòi hỏi* (required rate of return)

Khái niệm đầu tư

Đầu tư trong kinh tế - tài chính là việc bỏ ra một khoản tiền ở hiện tại nhằm đạt được những khoản thanh toán trong tương lai, thứ mà bù đắp cho nhà đầu tư:

- (1) Khoảng thời gian bỏ ra đầu tư
- (2) Tỷ lệ lạm phát kỳ vọng trong khoảng thời gian đầu tư
- (3) Tình trạng không chắc chắn về những khoản thanh toán trong tương lai

Đầu tư vs. đầu cơ

- . Đầu cơ (speculation): tham gia những giao dịch tài chính rủi ro nhằm đạt được những lợi ích từ biến động giá thị trường hơn là quan tâm đến các đặc tính tài chính cơ bản của các tài sản tài chính (lợi tức, rủi ro...)
- . Những ưu/ nhược điểm trên góc độ kinh tế của đầu cơ?

Hoạt động

Hãy thảo luận về một hoạt động đầu tư của bản thân trong cuộc sống và trong tài chính (nếu có)?

Đầu tư trên thị trường tài chính

- ✓ Lợi thế: Đa dạng hóa đầu tư
- ✓ Quan tâm: lợi nhuận (return) & rủi ro (risk)
 - Lợi nhuận: Cổ tức (dividend) & chênh lệch giá (capital gains/losses)
 - Rủi ro: hệ thống (systematic risk) & phi hệ thống (unsystematic risk)

Đầu tư trên thị trường tài chính

- Đầu tư chủ động (active investment) & đầu tư bị động (passive investment)
- Đầu tư trực tiếp (direct investment) & đầu tư gián tiếp (indirect investment)

Các tài sản trên thị trường tài chính



Hoạt động

*Những khác biệt cơ bản trong đặc tính giữa
cổ phiếu và trái phiếu từ góc độ của nhà phát
hành (công ty, chính phủ,...) và từ góc độ thị
trường?*

Thời giá của tiền

- Giá trị danh nghĩa và giá trị thực
- Lạm phát và sức mua
- Rủi ro và bất định
- Ưa thích hiện tại và trì hoãn tương lai
- Chi phí cơ hội của vốn

REAL GOLD PRICE AND GLOBAL ECONOMIC UNCERTAINTY

JAN 1997 - JAN 2025



Source: MacroTrends, Gold Prices - 100 Year Historical Chart; 'Measuring Economic Policy Uncertainty' by Scott Baker, Nicholas Bloom and Steven J. Davis at www.PolicyUncertainty.com.

Note: Price of gold relative to U.S. consumer prices (CPI) with CPI set to 1 in February 2025. The Global Economic Policy Uncertainty (EPU) Index is a GDP-weighted average of national EPU indices for 20 major countries.

EconoFact: econofact.org

Giới thiệu mô hình DCF

Khái niệm: Giá trị của một tài sản là giá trị hiện tại của dòng tiền kỳ vọng trong tương lai của tài sản đó

$$PV = \sum_{t=1}^n \frac{CF_t}{(1+r)^t}$$

Hoạt động

Liên hệ bản thân: CF trong cuộc đời của bạn là gì? r là gì? Thời gian bao lâu? Giá trị của bạn ở hiện tại?

Thời giá của tiền

- Giá trị hiện tại và giá trị tương lai
- Chuỗi tiền đều và không đều
- Chuỗi tiền cuối kỳ và đầu kỳ

Thời giá của tiền

$$FV = PV \times (1 + r)^n$$

$$PV = FV \times (1 + r)^{-n}$$

Giá trị hiện tại cho một chuỗi tiền

. Nguyên tắc: $PV = PV(C_1) + PV(C_2) + \dots + PV(C_n)$

Giá trị hiện tại cho một chuỗi tiền đều

. Cuối kỳ:

$$PV = C \times \left(\frac{1 - (1 + r)^{-n}}{r} \right)$$

. Đầu kỳ:

$$PV = C \times \left(\frac{1 - (1 + r)^{-n}}{r} \right) \times (1 + r)$$

Giá trị tương lai cho một chuỗi tiền

. Nguyên tắc: $FV = FV(C_1) + FV(C_2) + \dots + FV(C_n)$

Giá trị tương lai cho một chuỗi tiền đều

. Cuối kỳ:

$$FV = C \times \left(\frac{(1+r)^n - 1}{r} \right)$$

. Đầu kỳ:

$$FV = C \times \left(\frac{(1+r)^n - 1}{r} \right) \times (1+r)$$

NPV và IRR

Hiện giá thuần (Net Present Value – NPV):

$$NPV = -I_0 + \sum_{t=1}^N \frac{FCF_t}{(1+r)^t}$$

FCF_t: dòng tiền tại thời gian t, t = 1, 2, ..., N

r: lãi suất chiết khấu

N: số năm của dự án đầu tư

I₀: Chi phí đầu tư ban đầu

NPV và IRR

Tỷ suất sinh lời nội bộ (Interest rate of return – IRR):

- . Là suất chiết khấu mà tại đó hiện giá thuần của dự án bằng không

$$NPV = -I_0 + \sum_{t=1}^N \frac{FCF_t}{(1 + IRR)^t} = 0$$

Môi trường đầu tư

- Nhà đầu tư (cá nhân & tổ chức; trong nước & nước ngoài)
- Nhà phát hành (doanh nghiệp, chính phủ,...)
- Các định chế tài chính
- Quỹ đầu tư & công ty chứng khoán
- Các dịch vụ hỗ trợ đầu tư
- Các cơ quan quản lý nhà nước
- ...